

NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ

50 NĂM
MẶT TRẬN VIỆT MINH
1941—1991

KINH LỊCH SỬ

ĐẶC SAN DO ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VN-VIỆN
SỬ HỌC-VIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG-BẢO TÀNG CÁCH MẠNG VN-BẢO TÀNG
HỒ CHÍ MINH-KHOA SỬ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI THỰC HIỆN

2
(255)

1991

VIỆN SỬ HỌC
VIỆN KHOA HỌC
XÃ HỘI VIỆT NAM

NHẬN THỨC VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ XÂY DỰNG MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT

ĐỖ QUANG HUNG-NGUYỄN VĂN KHÁNH

THỰC tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đã chứng tỏ rằng *Hội Phản đế đồng minh* là tổ chức đầu tiên có tính cách thử nghiệm cho chính sách đoàn kết dân tộc của những người cộng sản Việt Nam trong buổi đầu trỗi nước.

Vừa mới ra đời, ĐCSVN đã lãnh đạo cao trào 1930 - 31 với đỉnh cao là việc thành lập chính quyền Xô-viết ở nhiều huyện thuộc hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh cũ. Lịch sử vận động Cách mạng tháng Tám gọi đó là cuộc Tổng diễn tập lần thứ nhất, bước mở đầu quyết định sự nghiệp sau này của cách mạng nước ta.

Trong cao trào đó, do những nguyên nhân sâu xa, những điều kiện bên trong và bên ngoài, giai cấp công nhân và nông dân đã tỏ rõ những nghị lực phi thường và mỗi liên minh công nông đã hình thành trong chiến đấu.

Tiếp nối cao trào bãi công lưu huyết từ cuối 1929, khi trung tâm phong trào đã chuyển ra Bắc Kỳ, làn sóng bãi công bùng lên từ ngày 1-5-1930 tại các trung tâm công nghiệp như Hải Phòng, Nam Định, Hà Nội, Hà Nội, và đặc biệt ở khu vực Vinh-Bến Thủy. Trên cơ sở những tổ chức quần chúng tuy số lượng ít, nhưng tổ chức rất chặt chẽ như Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Phụ nữ đỏ, Cứu tế đỏ... cái hệ thống dân được khuấy động. Hàng triệu cuộc biểu tình của nông dân nổ ra sát cánh cùng với những cuộc bãi công của công nhân ở Thái Bình, Nam Định và nhất là ở Nghệ An. Khi những công nhân ở nhà máy cơ, diêm, xe lửa Trường Thi tỏa về các huyện Nam Đàn, Thanh

Chương, Hưng Nguyên, Nghi Lộc... cùng quần chúng bán vũ trang tấn công nhà lao, huyện đường, đồn điền, kho gạo, vây trại lính khố xanh... thì cũng là lúc ở nhiều địa phương chính quyền của địch vùng thôn xã tan rã từng mảng; và lập tức với những điều học hỏi trong sách giáo khoa của Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại của V. Lênin, những người cộng sản Việt Nam đã nhanh chóng thành lập chính quyền Xô viết ở Nghệ Tĩnh...

Tháng 3-1930, Đảng ta có đề cập đến vấn đề tổ chức Hội Phản đế đồng minh, hình thức mặt trận thống nhất đầu tiên ở nước ta. Trong *Sách lược vận tải* đã nói rõ: « Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông (Thanh niên, Tân Việt, phái Nguyễn An Ninh...) để kéo họ đi về phe vô sản giai cấp » (1).

Tuy vậy, lúc ấy các đảng Thanh niên và Tân Việt không còn nữa, những cơ sở của Nguyễn An Ninh cũng tan rã đầu 1930, còn Việt Nam Quốc dân đảng sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái đứng trước sự tan rã và phân hóa quyết liệt. Vì thế Hội Phản đế đồng minh thực tế chưa thành hình. Tính cách quần chúng, lực lượng tham gia của cao trào 1930-31 vì thế thực chất là phong trào của công nông.

Ở đây chúng ta hãy khoan nói tới những hạn chế về đường lối giai cấp có tính cách biệt phái « tả khuynh » có thực ở địa phương thuộc Xứ ủy Trung Kỳ, cần đi sâu vào chính bản *Cương lĩnh chính trị* tháng 10-1930, do Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta khởi thảo.

Tất nhiên mấy ai có thể định hướng đúng đắn ngay từ đầu về những vấn đề chung nhất thuộc đường lối chiến lược và chiến thuật của Cương lĩnh chính thức đầu tiên này. Nhưng ít nhất đối với vấn đề của chúng ta thì văn kiện này có những thiếu sót rất lớn. Do những nhận thức thiếu chính xác và giáo điều về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp trong điều kiện một cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, trong đó «yếu tố dân tộc là nét đặc sắc nhất», cũng như hiểu biết chưa thực đầy đủ về tình chất chính trị, xã hội, đặc biệt về cơ cấu, tâm lý của các giai tầng xã hội ở Việt Nam; nên tác giả bản Luận cương vốn đang chịu ảnh hưởng sâu sắc những tư tưởng biệt phái «lã khuynh» trong vấn đề giải quyết nhiệm vụ dân tộc và giai cấp, trong vấn đề đánh giá giai cấp tư sản dân tộc ở thuộc địa và phụ thuộc trong và sau Đại hội VI QTCs, mùa thu 1930, khó tránh khỏi những ngộ nhận sai lầm.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào đúng lúc trong nội bộ QTCs đang diễn ra «bước ngoặt tả khuynh» của thời kỳ thứ ba. Bị sức ép tâm lý của cuộc phản biến tai hại của Trường Giới Thạch (4-1927), sự ngót lên của học thuyết bất bạo động của Gandhi, sự phát triển bùng nổ của phong trào thợ thuyền phương Đông, tất cả đã tạo nên cái nhìn khá phiến diện về giai cấp tư sản dân tộc ở châu Á. Quá đề cao khẩu hiệu «Giai cấp chống giai cấp, thực hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trực tiếp» và không tính đến đầy đủ yếu tố dân tộc ở phương Đông, Cương lĩnh về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc của Đại hội VI QTCs do đồng chí Knu-xinhen thảo mang đậm tính biệt phái «lã khuynh» và tự mâu thuẫn, gây ra không ít bị kịch và nghịch lý cho phong trào cách mạng ở phương Đông mà Trung Quốc và Ấn Độ là những ví dụ tiêu biểu.

Trong khi phải thừa nhận và duy trì chính sách *mật trận thống nhất chống đế quốc*, một chính sách có tính chiến

lược và nguyên tắc vốn xuất hiện từ Đại hội IV của QTCs (1922), được thử nghiệm chưa mấy thành công ở Trung Quốc năm 1927, ở Indônêxia năm 1929; theo đường lối mới từ 1929, QTCs lại chủ trương buộc các Đảng Cộng sản ở phương Đông phải coi việc «chống đối giai cấp tư sản dân tộc như một nguyên tắc chiến lược», là thước đo thái độ chính trị với QTCs...

Trong bối cảnh ấy, đồng chí Trần Phú vừa chân ướt chân ráo từ Mátxcova về, lại được bổ xung ngay vào BCH Trung ương và được bầu ngay là Tổng Bí thư của Đảng. Vì vậy trong *Luận cương chính trị* đã bộc lộ sự thiếu sót đáng kể trong chiến lược liên minh giai cấp và dân tộc rộng rãi, thậm chí phủ nhận cả vai trò cách mạng vẫn còn đó của giai cấp tư sản dân tộc, cường điệu những hạn chế của tiểu tư sản, không thấy được khả năng phân hóa và liên minh với một bộ phận giai cấp địa chủ trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền lúc đó. Trong khi thừa nhận nhiệm vụ «Tổ chức Hội Phản đế là trách nhiệm cần kíp của Đảng, thế mà từ trước đến giờ Đảng không có một cái kế hoạch cho xác đáng đề tổ chức Hội ấy...». Luận cương lại nhìn nhận: «Trí thức tiểu tư sản, học sinh v.v... là hạng có xu hướng quốc gia chủ nghĩa, chúng nó đại biểu quyền lợi cho tất cả giai cấp tư bản bần xừ...»⁽²⁾ và phải cô lập những đảng phái, những lực lượng như «bọn Huỳnh Thúc Kháng, bọn Phạm Quỳnh, bọn Ngô báo...»⁽³⁾

Chính vì thế, trong các văn kiện cụ thể về vấn đề lập Hội Phản đế; *Án nghị quyết về vấn đề phản đế* và *Điều lệ Đồng minh phản đế ở Đông Dương*, tuy có chỉ ra những biện pháp và hình thức tổ chức đề Hội nhanh chóng phát triển như hết sức cổ vũ tham gia tranh đấu của công nông, chú ý hoạt động công khai trong quần chúng tranh đấu cho những đòi hỏi trước mắt như: chống khủng bố trắng, chống áp bức bóc lột của chủ nghĩa đế quốc, chống bọn «đề huề» cải lương, tăng cường tính cách quốc tế của cách

mạng Đông Dương..., vẫn thiếu những yếu tố cần thiết cho sự ra đời một Mặt trận dân tộc thống nhất thực sự.

Rõ ràng, trên nhiều mặt, đường lối Mặt trận dân tộc thống nhất trong các văn kiện là một bước lùi so với *Chính cương vắn tắt* và *Sách lược vắn tắt* của đồng chí Nguyễn Ái Quốc công bố trong Hội nghị thành lập Đảng ngày 3-2-1930. Ở thời điểm đó, chính Người chủ trương rằng: « Phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... để kéo họ đi về phe vô sản giai cấp » và phải: « tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, tư sản và tư bản bậc trung, đánh đổ các đảng phản cách mạng như đảng Lập hiến... »⁽¹⁾. Còn với phú nông, trung, tiểu địa chủ thì trung lập họ. Trong khi thực hiện chính sách liên minh giai cấp, Đảng không bao giờ hy sinh quyền lợi cơ bản của công nông đi vào đường lối thỏa hiệp.

✦ Nhưng chúng ta hãy quay về với tình hình đầu năm 1930. Lúc đó ở Hội nghị Trung ương tháng 10-1930, quan điểm đúng đắn đó còn bị phê phán hết sức gay gắt, thậm chí quyết định thủ tiêu các văn kiện của Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Tình hình đó còn kéo dài đến tận Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Đảng họp ở Ma-Cao (3.1935). Trong một Báo cáo rất quan trọng của Ban Lãnh đạo Hải ngoại ĐCSĐD đề ngày 31-3-1935, nghĩa là khi Đại hội vừa bế mạc gửi cho QTCS cũng còn phê phán Nguyễn Ái Quốc là quốc gia chủ nghĩa, pha trộn cải lương với chủ nghĩa duy tâm khi lập ra VNTNCMDCH và cả những chủ trương liên minh giai cấp của Người sau đó...⁽²⁾.

Nhưng may mắn thay, qua những kinh nghiệm xương máu của cao trào 1930 - 31 bắt đầu lắng xuống, ít lâu sau trong bản *Chỉ thị của Thường vụ Trung ương về vấn đề thành lập Hội Phản đế Đồng minh* đề ngày 18-11-1930, Đảng ta kịp thời khắc phục một phần những hạn chế của chính sách Mặt trận với cái nhìn thực tiễn hơn.

Bản Chỉ thị đáng chú ý này đã nêu bật vấn đề dân tộc, phân tích thái độ của các

giai cấp, nhất là lực lượng tư sản, địa chủ và tiểu tư sản... trong thực tiễn các Xô viết ở Nghệ Tĩnh đã phân hóa. Bản Chỉ thị viết: « một số trung, tiểu địa chủ lại có xu hướng cách mạng rõ ràng, qua khủng bố trắng dữ dội họ vẫn cố bám lấy cách mạng và ủng hộ cách mạng »⁽³⁾. Họ tỏ ra « tôn trọng và phục Đảng Cộng sản và phong trào công nông ». Ngay giai cấp tư sản dân tộc tuy không tham gia trực tiếp phong trào, nhưng không hề chống đối...

Vì thực tế đó, bản Chỉ thị đã có chủ trương mới đúng đắn hơn cho các cấp bộ Đảng: « Từ trước các đồng chí chưa rõ vấn đề ấy mà nay cũng vẫn còn mập mờ, nên tổ chức cách mạng vẫn đơn thuần công nông và là một màu sắc nhất định như Công hội đỏ, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ đỏ và Cứu tế đỏ. Do đó thiếu một tổ chức thật quảng đại quần chúng để hấp thụ các tầng lớp trí thức dân tộc, họ là lớp trên hay lớp giữa cũng vậy... Cần đưa tất cả các tầng lớp và cá nhân đó vào hàng ngũ chống đế quốc Pháp... Cần cứ như trên, nên tổ chức Hội Phản đế đồng minh là một công tác cần khẩn »⁽⁴⁾.

Về phương pháp tổ chức của Hội, cũng như *Án nghị quyết*, bản *Chỉ thị* đề ra hai cách tổ chức, trên xuống và dưới lên, lấy ảnh hưởng của chỗ có phong trào cao dội vào chỗ thấp, chỗ nào có điều kiện là lập Hội, những nơi chưa có đoàn thể thì lợi dụng ngay những tổ chức vốn có trong xã thôn như phường hội, hiệp hội mà tuyên truyền cách mạng, tiến tới thành lập Hội...

Nói tóm lại, bản Chỉ thị 18-11-1930 là một bước tiến đáng kể trong lịch sử nhận thức của Đảng ta cũng như trong lịch sử phong trào Mặt trận dân tộc thống nhất ở Việt Nam.

Tất nhiên bản Chỉ thị về việc thành lập Hội Phản đế Đồng minh ra đời đúng lúc địch đang khủng bố trắng Cao trào 1930 - 1931 nên Hội chưa thể hình thành, trừ lực lượng công nông vẫn đang chống

chọi với đạn sắt của đế quốc Pháp bằng gan vàng của quần chúng cách mạng nhất. Nhưng những kinh nghiệm thực tiễn và sự phát triển về lý luận công tác này báo hiệu cho cả một cao trào sắp tới sau Đại hội VII QTCS mùa hè 1935.

Vấn đề vận động quần chúng trong giai đoạn đấu tranh phục hồi phong trào 1932 - 1935 lại càng phức tạp hơn lên trong không khí khủng bố trắng của kẻ thù.

Một mặt, chúng ta phải khắc phục những sai trái của những chủ trương như « thanh đảng » ở Nghệ Tĩnh; mặt khác lại phải uốn nắn lối vận động quần chúng « xoay hết lực lượng và tâm tư về nhà quê » cũng như những biện pháp có tính cưỡng bức với quần chúng...

Về phía kẻ địch, chúng cũng sử dụng những biện pháp thâm độc hơn. Từ việc lập ra « Hội đồng hòa giải lao tư », « Ủy tín dụng bình dân » đánh vào thợ thuyền và dân nghèo đô thị, đến các thủ đoạn tinh vi hơn như mở rộng chút ít công trường phổ thông và đại học, mở rộng hơn các qui chế vào các Hội đồng thuộc địa cũng như các cuộc « cải cách » của Nam triều... Cùng với những biện pháp mua chuộc giới kinh doanh, công nghệ người Việt, bọn thực dân cũng tung bọn cha cố lũng đoạn những hoạt động của Giáo hội Thiên chúa, lập Hội Chấn hưng Phật giáo ở Bắc và Trung Kỳ, phát triển mạnh đạo Cao Đài ở Nam Kỳ...

Tình hình tư tưởng, tình cảm của các giai cấp, nhất là ở đô thị khá phức tạp. Điều đó cũng được phản ánh khá rõ qua sự bùng nổ phong trào văn học lãng mạn với mọi màu sắc cũng như các hoạt động chính trị của nhiều tổ chức cũ và mới thuộc các khuynh hướng quốc gia cải lương hoặc phản động... Thực tiễn ấy đã được phản ánh, phân tích trong nhiều văn bản, trong đó có *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương*, được viết bởi các đồng chí lãnh đạo Ban Lãnh đạo Hải ngoại vừa được thành lập cuối 1932 với sự giúp

dỡ trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo Bộ Phương Đông của QTCS như Gốtvan. Văn bản này đã tiến thêm một bước trong việc vạch ra những điều kiện mới cho sự liên minh của Mặt trận dân tộc thống nhất.

Và đó cũng chính là mạch suy nghĩ của Đảng ta trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất (3-1935) đã nói trên. Tuy họp Đại hội trước Đại hội VII QTCS khoảng 3 tháng, nhưng những người cộng sản Việt Nam vốn nhạy cảm, theo dõi sát sự thăng thế của tư tưởng Mặt trận thống nhất của đồng chí G. Dimitroff và các đồng chí của mình, trong đó có cả đồng chí Hồ Chí Minh của chúng ta, chiến thắng khuynh hướng « chinh thống » hẹp hòi, thậm chí sai lầm, cực đoan của J. Stalin mà trong thực tế đã vô hiệu hóa chính sách đường dẫn này.

Đó cũng là nguồn gốc nhận thức và thực tiễn để Đại hội I của Đảng đưa ra chủ trương thành lập *Đông Dương Phản đế liên minh* nhằm gia tăng năng lực phản đế ở Đông Dương. Trên cơ sở đánh giá đúng đắn hơn về các lực lượng phản đế ở Đông Dương, Đại hội đã chủ trương xây dựng một Mặt trận có mục đích, tôn chỉ: « Liên kết hết thảy mọi lực lượng phản đế để quốc Pháp ở xứ Đông Dương... và hết thảy các cuộc cách mạng tranh đấu ở thế giới »⁽⁸⁾

Điều lệ về Hội viên của Hội cũng phản ánh rõ sự mở rộng hơn: « Hệ người nào (vô luận dân ông, dân bà, già trẻ, tôn giáo nào, xu hướng chính trị nào) hoặc đoàn thể nào thừa nhận điều lệ và Nghị quyết của Đông Dương Phản đế Liên minh và thường nộp hội phí thì được nhận vào Liên minh »⁽⁹⁾.

Về hình thức và phương pháp tranh đấu, *Liên minh phản đế* cũng có những ý kiến mới mẻ, phong phú hơn trước. Chẳng hạn: « Phản đế liên minh » là hình thức gom góp hết thảy những bộ phận hay toàn thể các đảng phái, đoàn thể, tổ chức, lớp, nhóm, kể cả những phần tử lẻ tẻ. Riêng với những quần chúng trong

các đảng phái cải lương, phản động thì phải có tổ chức Mặt trận thống nhất bên dưới, còn các đoàn thể cách mạng của tiểu tư sản có thể vừa thống nhất bên dưới (với quần chúng) vừa thống nhất bên trên (với lãnh tụ)...

Rút kinh nghiệm từ công tác Mặt trận trong thời kỳ 1930 - 1931, bước vào thời kỳ tổng diễn tập lần thứ hai của Cách mạng tháng Tám (1936 - 1939), Đảng ta đã sớm chuyển hướng chỉ đạo chiến lược nhằm huy động sức mạnh của toàn dân vào việc thực hiện các mục tiêu cơ bản trước mắt của cách mạng là chống phát xít và chế độ phản động thuộc địa, đòi các quyền tự do, dân chủ và hòa bình. Căn cứ vào tình hình cụ thể của thế giới và trong nước, Hội nghị Trung ương lần thứ 6 của Đảng Cộng sản Đông Dương đã quyết định thành lập Mặt trận nhân dân rộng rãi, lúc đầu gọi là *Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương*, và từ năm 1937, đổi thành *Mặt trận Dân chủ Đông Dương*. Mặt trận « bao gồm các giai cấp, các đảng phái, các đoàn thể chính trị và tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau... »⁽¹⁾. Trong quá trình xây dựng Mặt trận, Đảng ta đã chủ trương thu hút đến mức cao nhất sự tham gia và ủng hộ của tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, vừa liên minh từ bên trên vừa liên minh từ bên dưới, tranh thủ những người tiến bộ và lưỡng chừng, lôi kéo cả các đảng phái cải lương. Tuy nhiên không liên minh với các đảng phái phản động, đồng thời kiên quyết đánh đổ bọn đầu sỏ phản động về chính trị.

Đối với giai cấp tư sản, Đảng luôn giữ thái độ đúng mức, không khinh thường, biệt phái, nhưng cũng không đề cao quá mức, vừa đoàn kết, vừa phê phán sự dao động, bạc nhược của họ, luôn giữ vị trí độc lập về chính trị và tổ chức của giai cấp công nhân.

Về đường lối tổ chức và phương pháp đấu tranh của Mặt trận cũng có sự thay đổi kịp thời và phù hợp với tình hình mới. Đề đáp ứng những yêu cầu, nhiệm

vụ mới, Đảng ta tiến hành chuyển từ tổ chức bí mật, đấu tranh bất hợp pháp sang hình thức tổ chức và đấu tranh công khai, nửa công khai, bất hợp pháp và nửa hợp pháp. Bằng chính sách khôn khéo và linh hoạt này, Đảng ta đã động viên và tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân từ công nông đến trí thức, tư sản, tiểu tư sản và các nhân sĩ tiến bộ vào cuộc đấu tranh chống phản động Pháp, vì các quyền tự do, cơm áo và các quyền dân sinh, dân chủ khác.

Biết đánh giá đúng thái độ chính trị của từng giai cấp và tầng lớp nhân dân, của các đảng phái chính trị, thực hiện sự liên minh dân chủ rộng rãi, vừa mở rộng liên minh với các tầng lớp trên, vừa tập hợp, đoàn kết được đông đảo các tầng lớp dưới - lấy công nông liên minh làm nền tảng và chỗ dựa - đồng thời tìm ra các sách lược mềm dẻo nhằm lợi dụng và khoét sâu mâu thuẫn trong hàng ngũ địch để tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ được, cô lập cao độ kẻ thù trước mắt; đó là kinh nghiệm và bài học lịch sử lớn nhất mà cao trào vận động dân chủ 1936 - 1939 đã để lại.

Nói tóm lại, từ *Hội Phản đế đồng minh* (1930) đến *Mặt trận Dân chủ* (1937) là thời kỳ Đảng ta từng bước xây dựng và thử nghiệm về lý luận và mô hình hình thành Mặt trận dân tộc thống nhất. Những kinh nghiệm thành công và cả những bài học thất bại và sai lầm của thời kỳ này đã đem lại cho Đảng ta những cơ sở lý luận và thực tiễn hết sức quan trọng và cần thiết để tiến tới thành lập Mặt trận Việt Minh, tạo ra một trong những nhân tố cơ bản bảo đảm thắng lợi cho Cách mạng tháng 8-1945.

Hà nội, 4.1991

Chú thích

1. Văn kiện Đảng 1930 - 1945, T.1, BNCLSĐT 1, HN, 1977, tr. 19.
2. Văn kiện Đảng 1930 - 1945, T. 1, sdd, tr. 70.
- 3, 4. Văn kiện Đảng 1930 - 1945, sdd, tr. 72, 20.
5. Văn kiện Đảng 1930 - 1945, sdd, tr. 177.

(Xem tiếp trang 28)